**Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập**

**Tiêu chí 15.1: Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra.**

Triết lý giáo dục của Nhà trường là một tập hợp các quan điểm cốt lõi nhằm định hướng mục tiêu giáo dục đào tạo đó là “Đào tạo các cử nhân, chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực nội vụ”. Cách tiếp cận này được thể hiện thông qua triết lí giáo dục được nêu tại *Chiến lược phát triển Trường Đại học Nội vụ Hà Nội giai đoạn 2014-2020, tầm nhìn đến 2025*. Theo đó “Trường Đại học Nội vụ Hà Nội là nơi đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, có khả năng tự học để nâng cao trình độ và phát triển toàn diện về đức, trí, thể mỹ; có tinh thần dân tộc, lòng yêu nước và trách nhiệm quốc tế… đáp ứng yêu cầu xây dựng nền công vụ minh bạch, hiện đại, phát triển” [H1.15.01.01].

Để đạt được điều này, nhà trường xác định mục tiêu của giáo dục không chỉ dạy kiến thức để người học có năng lực làm việc cho bản thân, gia đình, xã hội, góp phần đưa đất nước phát triển, mà còn tạo ra những phẩm chất tương ứng cho từng con người trong thời đại mới. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục Nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội [H1.15.01.02].

Các chuyên ngành đào tạo của Trường đều gắn với lĩnh vực quản lí của ngành Nội vụ như: Văn thư lưu trữ, Quản trị văn phòng, Quản trị nhân lực, Quản lý xã hội, Hành chính học, Tổ chức xây dựng chính quyền, Khoa học chính trị, Pháp luật hành chính. Bên cạnh đó, hoạt động đào tạo của nhà trường còn hướng tới mục tiêu cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đa dạng của các lĩnh vực, ngành nghề, đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường tính thực tiễn, kỹ năng thực hành, năng lực tự học mà Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và Chiến lược phát triển giáo dục 2011- 2020 đã xác định.

Để thực hiện được triết lí giáo dục đó, các mục tiêu đào tạo đã được thể hiện thông qua Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo của từng ngành [H1.15.01.02] [H1.15.01.04]. Nhà trường sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực đối với người học nhằm phát huy năng lực tự học, khả năng tư duy sáng tạo. Vai trò của người học là trung tâm, giảng viên là người định hướng hướng dẫn người học [H1.15.01.03].

Chuẩn đầu ra của từng CTĐT được xác định trên cơ sở chuẩn kiến thức (Khối kiến thức giáo dục đại cương; Khối kiến thức cơ sở ngành; Khối kiến thức ngành), chuẩn kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, vị trí việc làm của người học sau khi hoàn thành CTĐT. Bên cạnh đó các mục tiêu, yêu cầu và điều kiện tiên quyết của từng học phần còn được nêu rõ trong đề cương chi tiết học phần. GV căn cứ vào CĐR của CTĐT để xây dựng CĐR cho các học phần trong đề cương chi tiết.

Nội dung CTĐT và phương pháp giảng dạy đối với từng ngành, cho từng trình độ được xem xét, đổi mới không ngừng trên cơ sở tôn trọng và phát triển tư duy người học, tăng cường hợp tác với đơn vị sử dụng nhân lực và hợp tác quốc tế. Việc tăng cường hợp tác với đơn vị sử dụng nhân lực để xây dựng, hoàn thiện, đổi mới chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, phương pháp dạy học… nhằm triển khai chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng luôn được quan tâm, chú trọng [H1.15.01.01].

Các CTĐT đều xác định rõ mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể/CĐR (bao gồm về kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực người tốt nghiệp), cơ hội nghề nghiệp, khả năng tự phát triển. CTĐT của các ngành [H1.15.01.02] được thiết kế tăng cường bài tập, thực hành và số các học phần tự chọn để nâng cao tính chủ động của SV, do đó trong quá trình dạy/học SV phải tự tìm hiểu và thực hiện chứ không đơn thuần là tiếp thu kiến thức do GV cung cấp. Vì thế chất lượng học tập phụ thuộc phần lớn vào tinh thần, thái độ và phương pháp học tập của SV.

Việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục đã được Nhà trường bảo đảm thực hiện trên cơ sở CTĐT/CĐR của CTĐT từng ngành đã được ban hành. Trên cơ sở yêu cầu đánh giá CĐR ở từng học phần, giảng viên phải có phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá phù hợp. Điều này giúp cho việc chuẩn hóa mục tiêu trong triết lí giáo dục mà nhà trường hướng tới. Căn cứ chuẩn đầu ra [H1.15.01.04] và ma trận các CĐR cho các học phần trong CTĐT [H1.15.01.02], Khoa chuyên môn, Bộ môn phụ trách và các GV đảm nhiệm giảng dạy học phần dựa vào chương trình đào tạo được ban hành để chủ động xây dựng nội dung, phương pháp, hình thức giảng dạy cho phù hợp với triết lí giáo dục.

Tại Mẫu đề cương chi tiết học phần được ban hành kèm theo Hướng dẫn số 257/HD-ĐHNV của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội về Qui trình, thủ tục biên soạn, chỉnh sửa, nghiệm thu đề cương chi tiết học phần trình độ đại học đã qui định rõ chính sách của giảng viên đối với mỗi học phần (Hình thức tổ chức dạy học, yêu cầu với sinh viên khi tham gia các hình thức tổ chức dạy học, khi tham gia hoạt động đánh giá; các hoạt động kiểm tra, đánh giá) [H1.15.01.05].

Ở bậc đào tạo đại học, theo Qui chế đào tạo theo học chế tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 583/QĐ-ĐHNV ngày 12.5.2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nội vụ Hà Nội) [H1.15.01.06], Nhà trường đã qui định rõ phương pháp giảng dạy và đánh giá học phần theo hướng phát triển năng lực của người học, khả năng tự nghiên cứu, khả năng phối hợp trong học tập. Điều này được thể hiện ở các qui định về trọng số điểm đánh giá: 10% điểm đánh giá thường xuyên, 30% điểm đánh giá định kỳ, 60% điểm thi kết thúc học phần. Điểm đánh giá thường xuyên được tính điểm theo cơ cấu 70% trọng số là điểm chuyên cần và 30% là điểm đánh giá nhận thức và thái độ tích cực trong học tập của sinh viên. Đối với điểm định kỳ, căn cứ vào từng đề cương chi tiết học phần, giảng viên có thể chủ động đánh giá sinh viên theo nhiều hình thức như bài kiểm tra, bài tập nhóm, tiểu luận,… để phát triển, đánh giá năng lực tự học và tự nghiên cứu của người học.

Hàng năm, nhà trường đều có VB yêu cầu rà soát CĐR của từng CTĐT [H1.15.01.07]. Do đó, CĐR và CTĐT cụ thể là cơ sở pháp lí cho việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học để đạt được chuẩn đầu ra của từng ngành đào tạo. Các phương pháp cơ bản cho hoạt động dạy và học của học phần trong CTĐT đã được xác định trong đề cương học phần trên cơ sở CĐR. Tất cả đề cương chi tiết học phần sẽ được gửi đi lấy ý kiến của các chuyên gia giáo dục hoặc các nhà khoa học, giảng viên uy tín, Khoa chuyên môn xem xét, nghiệm thu trước khi gửi Phòng Quản lý Đào tạo đại học và trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường phê duyệt để triển khai thực hiện [H1.15.01.08].

Để tạo thuận lợi cho các Bộ môn và GV lựa chọn, thực hiện được các phương pháp giảng dạy phù hợp với chuẩn đầu ra, hàng năm Nhà trường đều tổ chức các đợt tập huấn về nghiệp vụ sư phạm, các khóa bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy tích cực [H1.15.01.09] hay các hội thảo, tọa đàm chuyên môn cho các GV hoặc tổ chức các buổi dự giờ trao đổi kinh nghiệm về các phương pháp giảng dạy.

Quá trình triển khai hoạt động dạy và học, GV trực tiếp giảng dạy cũng đồng thời thực hiện các phương pháp đánh giá mức độ tích luỹ chuẩn đầu ra của người học. Qua đó, GV tự đánh giá sự phù hợp của nội dung và phương pháp dạy học đang áp dụng để tự điều chỉnh hoặc đề xuất các điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với thực tế. Từ năm 2014 đến nay, cùng với việc chuyển đổi sang học chế tín chỉ, Trường đã thực sự quan tâm đến việc đánh giá, kiểm định chất lượng các CTĐT [H1.15.01.10]. Khoa, bộ môn đã thực hiện nghiêm túc việc tổ chức đánh giá định kỳ đối với CTĐT trong các đợt sinh hoạt bộ môn, họp Hội đồng KH&ĐT, khảo sát ý kiến chuyên gia và nhà tuyển dụng, thu thập phản hồi của SV đã tốt nghiệp về CTĐT theo quy định của Trường. Một số khoa đã chủ động thu thập ý kiến đánh giá của các bên liên quan. Thông qua các hình thức đánh giá này, các khoa/bộ môn đã tổ chức hội thảo, tọa đàm về phát triển CTĐT [H1.15.01.11]. Từ đó làm cơ sở để CTĐT được điều chỉnh thời lượng, tiến độ thực hiện, trình tự môn học, cơ cấu kiến thức, tỷ lệ lý thuyết - thực hành ………[H1.15.01.12].

Hệ thống công cụ kiểm tra, đánh giá CĐR được xây dựng phù hợp với tính chất học phần. Hiện nay Nhà trường đang trong giai đoạn xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi thi. Hội đồng nghiệm thu ngân hàng câu hỏi thi được thành lập theo Quyết định của Hiệu trưởng Nhà trường [H1.15.01.13]. Đề kiểm tra kết thúc học phần bao gồm cả 3 nội dung đó là kiến thức, kỹ năng, thái độ [H1.15.01.14].

**Tiêu chí 15.2: Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm.**

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội đã có những chủ trương, chính sách rõ ràng thông qua tuyên bố về Chiến lược phát triển nguồn nhân lực (nằm trong Chiến lược phát triển Nhà trường) [H1.15.01.01] và các quy định về đãi ngộ [H1.15.02.01][H1.15.02.02], khen thưởng [H1.15.02.03] nhằm thu hút nguồn nhân lực có chất lượng, đặc biệt là nguồn giảng viên có trình độ chuyên môn cao về phục vụ cho Nhà trường. Bên cạnh việc thu hút nguồn nhân lực trực tiếp, Nhà trường còn có sự cộng tác thường xuyên của đội ngũ giảng viên thỉnh giảng [H1.15.02.04] trên cả 3 miền nhằm đa dạng hóa, tận dụng được nguồn lực tri thức sẵn có của xã hội cũng như tăng cường trao đổi, học hỏi kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy từ các cơ sở đào tạo khác nhằm phát triển đội ngũ và nguồn nhân lực hiện có.

Dựa trên chiến lược về nguồn nhân lực và nhu cầu thực tế, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội đã tổ chức tuyển dụng nhân lực [H1.06.02.01] trong mỗi thời kỳ. Các đợt tuyển dụng được tổ chức bảo đảm chấp hành đầy đủ các quy định [H1.15.02.24]. Thông báo và kết quả tuyển dụng được thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại website truongnoivu.edu.vn [H1.06.02.04] nhằm đảm bảo tính minh bạch, khách quan và đúng quy định.

Hàng năm, Nhà trường xây dựng danh sách quy hoạch đội ngũ lãnh đạo, quản lý [H1.15.02.07] với những tiêu chí cụ thể [H1.15.02.24] nhằm phát hiện, đào tạo sớm những cá nhân ưu tú trong nội bộ đơn vị để có thể đủ khả năng đảm nhiệm các chức danh quản lý trong Nhà trường cũng như tạo nguồn nhân lực bổ sung các vị trí quan trọng trong Nhà trường kịp thời, có kế thừa, phát triển, giảm thiểu thời gian và chi phí. Nhà trường luôn tạo điều kiện, khuyến khích đội ngũ giảng viên học tập, nâng cao trình độ. Thông qua các văn bản: Quy định về chế độ làm việc của giảng viên [H1.15.02.01]; Quy chế tổ chức và quản lý hoạt động khoa học và công nghệ [H1.15.02.08]; Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức [H1.15.02.09] cùng với những ưu đãi cụ thể về khen thưởng, miễn giảm giờ giảng, nghiên cứu khoa học cho nghiên cứu sinh cũng như tiền lương, thu nhập phân hoá theo trình độ [H1.15.02.02] đã giúp thúc đẩy số lượng giảng viên có trình độ tiến sĩ không ngừng tăng qua các năm [H1.15.02.10]. Trường Đại học Nội vụ Hà Nội cũng tích cực tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội thảo, hội nghị [H1.15.02.11], các lớp bồi dưỡng [H1.15.02.12] nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm cho giảng viên. Đồng thời, Nhà trường luôn tích cực trong công tác tổ chức các đoàn đi trao đổi hợp tác đào tạo, học tập kinh nghiệm ở nhiều trường Đại học trong và ngoài nước [H1.15.02.13]; thông tin kịp thời các chương trình học bổng, liên kết đào tạo, trao đổi học thuật [H1.15.02.14] đến giảng viên, viên chức có nhu cầu. Do thực hiện phối hợp đầy đủ các biện pháp trên mà tính đến năm học 2017-2018, Trường có tổng cộng 498 viên chức, giảng viên. Trong đó có 6 Phó Giáo sư trở lên, 49 Tiến sĩ, 247 Thạc sĩ và 146 Cử nhân [H1.15.02.10]. Số lượng đội ngũ có trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu của đào tạo đại học, sau đại học liên tục tăng theo từng năm (trong đó: nguồn nhân lực có trình độ thạc sĩ tăng 16.9%, trình độ tiến sĩ trở lên tăng 1.9%).

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội đã và đang hoàn thiện xây dựng “Đề án vị trí việc làm” [H1.03.31.07] trên cơ sở Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường [H1.15.02.16] và công việc thực tế. Đây cũng là một trong những căn cứ được sử dụng trong quản lí, sử dụng đội ngũ giảng viên. Việc phân công giảng dạy hiện nay tại Trường Đại học Nội vụ Hà Nội được thực hiện qua việc so khớp kế hoạch đào tạo [H1.15.02.17], danh sách phân môn giảng viên [H1.15.02.18] trên hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo [H1.15.02.19] và có sự điều chỉnh linh hoạt từ phía các Khoa. Các bên liên quan được phân công giảng dạy sẽ thực hiện các công việc thông qua hệ thống này theo phân cấp tương ứng [H1.15.02.20]. Nhà trường căn cứ vào chuyên ngành được đào tạo của giảng viên để lựa chọn và phân công các môn học, học phần cho giảng viên. Giảng viên được phân bổ đều về chuyên môn theo các ngành đào tạo của trường, đảm bảo cơ cấu chuyên môn của giảng viên phù hợp với nhiệm vụ đào tạo. Mỗi ngành đào tạo đều có số lượng giảng viên trình độ tiến sĩ, thạc sĩ có chuyên môn đúng với chuyên ngành đào tạo của trường [H1.15.02.21]. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy các học phần được thống kê thông qua đề cương chi tiết của từng học phần. Bên cạnh việc phân công theo trình độ, Nhà trường còn chú ý đến phân công nhiệm vụ cho giảng viên theo kinh nghiệm. Những giảng viên có kinh nghiệm sẽ được ưu tiên lựa chọn cho các chương trình đào tạo bậc cao [H1.15.02.22] hoặc các chương trình đào tạo bồi dưỡng [H1.15.02.23] nhằm đảm bảo chất lượng của Nhà trường.

**Tiêu chí 15.3: Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra**

Sinh viên Nhà trường ngoài tham gia vào các hoạt động của đoàn thanh niên, có thể tham gia vào các câu lạc bộ do Khoa hoặc Đoàn thanh niên tổ chức. Nội dung hoạt động của các câu lạc bộ sinh viên rất đa dạng, có thể là các câu lạc bộ sinh viên (sách, tiếng Anh…), hoạt động thiện nguyện, nghiên cứu,… [H2.15.03.01]. Đoàn trường luôn sáng tạo trong việc tổ chức các phong trào phù hợp với tâm lý, giới tính của đoàn viên thanh niên nhà trường, như: “I MISS HUHA”, “HuHa’s Got Talent”; Hội trại “Thắp sáng ngọn lửa sinh viên Nội vụ”; Cuộc thi Bí thư chi đoàn giỏi, hiến máu tình nguyện, mùa hè xanh ... Các hoạt động của Đoàn trường đã đạt được nhiều bằng khen qua các năm như Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, bằng khen của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Khối các cơ quan Trung ương, bằng khen của Cục văn hóa cơ sở, Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch, Giải thưởng Sao Tháng Giêng,…. [H2.15.03.02] [H2.15.03.03]. Các hoạt động tập thể không những tạo ra môi trường giúp sinh viên thỏa mãn các nhu cầu sở thích, giúp ích cho cộng đồng mà còn tạo ra môi trường giúp sinh viên trao đổi kinh nghiệm học tập, nâng cao các kỹ năng nghề nghiệp cũng như kỹ năng sống.

Hoạt động thực tập và kiến tập ngắn hạn (1-2 tháng) là bắt buộc đối với các hệ, bậc và ngành đào tạo của Trường. Điều này giúp sinh viên từ môi trường học tập thuần túy sang môi trường thực tiễn gắn liền với ngành nghề đào tạo, được cầm tay chỉ việc, tạo cho sinh viên tích lũy đủ kỹ năng cần có nhằm đáp ứng được công việc theo yêu cầu của vị trí việc làm. Mặt khác, thông qua hoạt động kiểm tra kiến tập, thực tập, Nhà trường có thêm thông tin từ các cơ sở tiếp nhận về nhu cầu của thị trường lao động, góp ý về quá trình đào tạo cũng như về quy trình tổ chức các hoạt động kiến tập, thực tập ngày càng hoàn thiện [H2.15.03.04].

Nhà trường bước đầu đa dạng hóa các hình thức liên kết đào tạo để tạo môi trường học tập đa dạng cho sinh viên. Hiện nay, Trường đang tích cực làm việc với một số cơ sở giáo dục đại học nước ngoài để xúc tiến triển khai chương trình liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ. Nhà trường cũng đã có những chính sách trong việc trao đổi giảng viên, sinh viên và các chương trình tham quan khảo sát. Điều này được thể hiện thông qua các Bản ghi nhớ triển khai hoạt động hợp tác giữa Nhà trường với các cơ sở giáo dục đại học [H2.15.03.05]. Tính từ năm 2015 trở lại đây, nhiều giảng viên, chuyên gia nước ngoài cũng đã đến trường tham gia vào các buổi Hội thảo khoa học, Tọa đàm chuyên gia hay nói chuyện chuyên đề với giảng viên, sinh viên trong trường [H1.08.03.01]. Hoạt động trao đổi sinh viên cũng được triển khai tại Trường. Nhà trường đã tiến hành kết nối và xúc tiến với một số trường đại học đối tác để tạo cơ hội cho các em sinh viên của Trường được tham gia học tập ngắn hạn tại các trường đối tác nước ngoài [H1.08.03.05][H1.08.03.06] [H1.08.03.19]. Nhiều đoàn sinh viên quốc tế đã đến tham quan và tham gia một số chương trình trao đổi sinh viên với sinh viên của Nhà trường [H1.08.03.07].

Nhà trường chú trọng các hoạt động thực hành nhằm giúp sinh viên ứng dụng các kiến thức vào thực tế và tránh sự nhàm chán trong quá trình học tập. Các học phần được thiết kế trong CTĐT đều đòi hỏi SV phải có điểm tích luỹ từ các hoạt động tự học (cá nhân và nhóm) như bài tập nhóm, thảo luận, đóng vai, bài tập lớn… để đánh giá mức độ tự học, tự nghiên cứu của người học được nêu rõ trong đề cương chi tiết học phần theo các triết lý, hướng tiếp cận giáo dục mới của khoa/bộ môn [H1.15.01.03]. Chương trình đào tạo của Nhà trường được xây dựng theo hướng vừa đáp ứng mục tiêu của Trường vừa đáp ứng theo yêu cầu của xã hội và mang tính đặc thù - sinh viên từng chuyên ngành [H1.15.01.04]. Số lượng giờ tín chỉ trong chương trình đào tạo của sinh viên các ngành được phân bổ theo tỷ lệ như sau: 47% lý thuyết, 30% thực hành và 23% bài tập/thảo luận hoặc các hình thức khác [H1.15.01.04]. Các bài tập, bài tập lớn không chỉ đơn thuần là các báo cáo truyền thống mà sinh viên còn được trải nghiệm qua một số hoạt động thực tế như đi thực tế, tổ chức sự kiện… [H2.15.03.07].

Nhằm giúp sinh viên có thêm kinh nghiệm thực tế, Khoa, Đoàn thanh niên và các câu lạc bộ thường xuyên mời các chuyên gia về để trao đổi kinh nghiệm thực tiễn cho sinh viên [H2.15.03.08]. Các hoạt động nghiên cứu khoa học, tọa đàm khoa học, nói chuyện chuyên đề của Trường đều khuyến khích sinh viên tham gia. Một số ngành đào tạo của Trường có liên kết với các đơn vị sử dụng nhân lực như Misa, Intracom, các cơ quan hành chính nhà nước khác để đưa sinh viên đến thực tập, kiến tập hoặc tham gia các hoạt động học tập khác.

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội đặc biệt quan tâm đến việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực. Các phương pháp kiểm tra đánh giá việc dạy và học được thực hiện một cách công bằng, khách quan, khoa học và trên cơ sở qui định của Nhà trường [H1.15.01.03].

Đào tạo theo định hướng ứng dụng được Nhà trường tiến hành thực hiện từ năm 2017 thông qua khảo sát thị trường, việc làm nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội [H1.15.01.12]. 100% CTĐT của Nhà trường có chuẩn đầu ra được xác định rõ ràng, phù hợp với nhu cầu xã hội, đảm bảo cho việc phân bổ và cung cấp hợp lý kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành được phê duyệt, ban hành và công bố công khai trên trang web, trong đó nêu rõ các chuẩn đầu ra gồm những kiến thức, kỹ năng then chốt, năng lực mà sinh viên sẽ đạt được sau khi tốt nghiệp[H1.15.01.04]. Nhà trường đã tiến hành định kỳ rà soát, điều chỉnh các chương trình đào tạo, đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.

Ngoài ra, Trường thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm cho SV, cung cấp nguồn tài nguyên học liệu tham khảo phong phú để khuyến khích SV tự học, hướng dẫn phương pháp tự học [H2.15.03.09][H2.15.03.10]. Nhà trường thường xuyên tiến hành nâng cấp phòng học, trang bị máy tính, máy chiếu, màn chiếu, đáp ứng bài giảng điện tử, góp phần quan trọng trong hoạt động giảng dạy và học tập tại Trường [H2.15.03.11][H2.15.03.12].

Từ năm 2014, song song với việc áp dụng hình thức đào tạo niên chế sang học chế tín chỉ, Nhà trường đã bước đầu áp dụng phần mềm QLĐT. Điều này tạo thuận lợi cho sinh viên tra cứu điểm, chương trình đào tạo cũng như được tự do đăng kí các học phần tự chọn theo sở thích cá nhân, phù hợp với chuyên ngành đào tạo và gắn với cơ hội nghề nghiệp. Nhằm tạo môi trường thúc đẩy cho việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, Trung tâm Thông tin thư viện đầu tư về số lượng sách và công nghệ tra cứu thuận tiện dễ dàng. Nhà trường bước đầu số hóa tài liệu để thuận tiện cho việc tra cứu tại nhà cho cả giảng viên và sinh viên của Trường [H2.15.03.09].

**Tiêu chí 15.4: Các hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng**

Đối với hoạt động dạy: Nhà trường thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động dạy của giảng viên. Phòng Quản lý đào tạo đại học thực hiện việc sắp xếp thời khóa biểu [H2.15.04.03], giảng viên lên lớp dạy theo đúng thời khóa biểu do Phòng Quản lý đào tạo đại học công bố. Hàng năm, Tổ Thanh tra lập kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy [H2.15.04.01]; [H2.15.04.02]. Các Khoa, Trung tâm và Bộ môn chịu trách nhiệm giám sát chất lượng dạy của các giảng viên. Phòng Khảo thí và bảo đảm chất lượng tiến hành khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên từ người học [H2.15.04.04] và tổng hợp ý kiến phản hồi, khiếu nại của người học đối với giảng viên qua các năm từ 2015 đến nay [H2.15.04.05]. Kết quả đánh giá được sử dụng làm kênh thông tin bổ sung cho việc giám sát hoạt động dạy hàng năm.

Đối với hoạt động học: Tổ thanh tra và giảng viên giảng dạy giám sát việc thực hiện giờ học của sinh viên. Chất lượng học tập của sinh viên được thực hiện qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thi kết thúc học phần. Tổ Thanh tra giám sát việc học của người học thông qua ý thức chấp hành giờ lên lớp của sinh viên, phối hợp với phòng CTSV đề nghị kỷ luật đối với trường hợp sinh viên vi phạm [H2.15.04.06]. Ngoài ra, Nhà trường còn giám sát việc tự học của sinh viên qua thống kê tình hình sử dụng thư viện [H2.15.04.07]. Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào kết quả học tập, ý thức, kỷ luật của sinh viên, các Khoa/Trung tâm, cố vấn học tập đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên [H2.15.04.08]. Nhà trường còn giám sát và giải quyết kịp thời những thắc mắc của sinh viên trong quá trình học tập thông qua Hội nghị sinh hoạt đối thoại với sinh viên [H2.15.04.09].

**C**ăn cứ vào các quy định hiện hành về chế độ làm việc đối với giảng viên, Nhà trường ban hành quy định việc thực hiện đánh giá giảng viên. Nhà trường đã ban hành mẫu phiếu đánh giá hàng tháng đối với giảng viên với các tiêu chí cụ thể như: kết quả hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; phẩm chất, đạo đức, trách nhiệm của giảng viên; việc thực hiện các nhiệm vụ đột xuất [H1.15.02.01][H1.15.02.03]. Kết quả đánh giá tháng là một tiêu chí để phân loại viên chức cuối năm.

Đầu năm học, Nhà trường giao định mức khối lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học đối với từng giảng viên [H2.15.04.10]. Căn cứ kết quả công việc hàng tháng, các Phòng, Khoa, Trung tâm tiến hành đánh giá tổng hợp các hoạt động của giảng viên [H2.15.04.11]. Phòng Tổ chức cán bộ tập hợp kết quả đánh giá hàng tháng của từng giảng viên làm cơ sở xem xét đánh giá cả năm. Cuối năm học, các Phòng, Khoa, Trung tâm tổng kết khối lượng và chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học [H2.15.04.12], các hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên đã thực hiện để tiến hành đánh giá giảng viên cả năm. Căn cứ vào kết quả đánh giá giảng viên tại đơn vị, kết hợp với kết quả giám sát giảng viên từ các đơn vị có liên quan, Hội đồng thi đua của Nhà trường xem xét và công nhận kết quả đánh giá giảng viên hàng năm [H2.15.04.13].

Việc đánh giá chất lượng hàng năm từ sinh viên của các ngành đang đào tạo được thực hiện bằng việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên qua phiếu đánh giá sau mỗi học kỳ [H2.15.04.04]. Nội dung đánh giá về hoạt động đào tạo rất đa dạng, trong đó chủ yếu tập trung vào nội dung và phương pháp giảng dạy của giảng viên, chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập và trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên với người học và thời gian giảng dạy của giảng viên. Bên cạnh đó, ý kiến đánh giá của sinh viên còn được thu thập qua các hòm thư góp ý, hộp thư điện tử, mạng xã hội và trao đổi trực tiếp trong các Hội nghị sinh hoạt đối thoại với sinh viên.

Để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường tiến hành lấy ý kiến của cựu sinh viên về các ngành đào tạo góp phần nâng cao chất lượng dạy và học [H2.15.04.14]. Ngoài ra, Nhà trường còn tổ chức các Hội thảo Khoa học, Hội nghị lấy ý kiến đánh giá về chất lượng của các ngành đào tạo từ các đối tượng có liên quan (người học, nhà tuyển dụng, cựu sinh viên...).

Nhà trường thường xuyên lấy ý kiến của sinh viên về phương pháp giảng dạy của giáo viên đối với môn học, qua đó có thể điều chỉnh hoạt động dạy cho phù hợp [H2.15.04.04]. Hàng năm, Nhà trường đều tổ chức Hội thảo khoa học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy như: Hội nghị công tác đào tạo hàng năm [H2.15.04.15] do phòng Quản lý đào tạo đại học thực hiện; Hội thảo khoa học về phương pháp giảng dạy. Năm 2017, Nhà trường đã tổ chức tại Hà Nội và phân hiệu tại Thành phố Hồ Chí Minh và Quảng Nam các lớp tập huấn phương pháp giảng dạy Đại học; Phương pháp giảng dạy tích cực, Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm mục đích bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho giảng viên [H2.15.04.16] .

Bên cạnh việc cải tiến chất lượng phương pháp giảng dạy, nhà trường rất chú trọng tới việc kiểm tra, đánh giá người học qua từng môn học. Phương pháp đánh giá sinh viên được biết ngay từ buổi học đầu tiên của môn học hoặc qua đề cương chi tiết của môn học. Kết quả kiểm tra, đánh giá người học được thể hiện ở trong bảng điểm thành phần và điểm thi cuối kỳ [H2.15.04.08], qua đó đánh giá được lực học của từng sinh viên và cũng từ đó chủ động cải tiến phương pháp đánh giá, tổ chức cải tiến chương trình đào tạo và các hội thảo nâng cao chất lượng CTĐT [H2.15.04.17].

**Tiêu chí 15.5: Triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học được cải tiến để đạt được chuẩn đầu ra, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời**

Mỗi nền giáo dục đều được xây dựng dựa trên một triết lý giáo dục nhằm hướng đến mục tiêu cụ thể của nền giáo dục tương ứng với từng giai đoạn lịch sử.

Trên cơ sở Quyết định số 347/QĐ-BNV ngày 19/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội và Nghị quyết 29-NQ/TW năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội đã định hướng hoạt động đào tạo vào việc thực hiện thành công triết lý hoàn thiện “năng lực và phẩm chất”. Theo đó, giáo dục không chỉ tập trung dạy kiến thức để người học có năng lực, chuyên môn làm việc trong thực tiễn, mà còn trang bị những phẩm chất tương ứng cần thiết cho người học trong thời đại mới.

Tuy nhiên, trong bối cảnh đổi mới và hội nhập mạnh mẽ của thời đại, xuất phát từ đặc thù các ngành đào tạo, Nhà trường đã điều chỉnh và lựa chọn một triết lý giáo dục mới phù hợp với lĩnh vực đào tạo và đặc thù ngành đào tạo ở giai đoạn 2014- 2020, đó là: “Trường Đại học Nội vụ Hà Nội là nơi đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, có khả năng tự học để nâng cao trình độ và phát triển toàn diện về đức, trí, thể mỹ; có tinh thần dân tộc, lòng yêu nước và trách nhiệm quốc tế… đáp ứng yêu cầu xây dựng nền công vụ minh bạch, hiện đại, phát triển” [H1.15.01.01]. Việc xây dựng và thực hiện điều chỉnh triết lý giáo dục của Trường được căn cứ vào hai tiêu chí: Thứ nhất là sự phù hợp với chính sách của Đảng, Nhà nước và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giáo dục - đào tạo; Thứ hai là căn cứ vào định hướng của cơ quan chủ quản là Bộ Nội vụ và sự phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, chức năng, nhiệm vụ; các nguồn lực, khả năng định hướng phát triển của Trường cũng như các bên liên quan [H1.15.01.01] [H1.15.02.16].

Trên cơ sở này, CĐR của chương trình đào tạo các ngành/chuyên ngành của Trường đã được điều chỉnh cho phù hợp với triết lý giáo dục của Trường. Theo đó, người học sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo các ngành/chuyên ngành của Trường sẽ đạt được chuẩn đầu ra ở 4 lĩnh vực: kiến thức; kỹ năng; năng lực tự chủ và trách nhiệm; vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp [H2.15.05.02]. CĐR của CTĐT được cập nhật, điều chỉnh và bổ sung theo qui định để thực hiện triết lí giáo dục của nhà trường đó là đáp ứng yêu cầu xây dựng nền công vụ minh bạch, hiện đại, phát triển.

Để đảm bảo chất lượng hoạt động đào tạo và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đã đề ra, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội đã tiến hành điều chỉnh thường xuyên các hoạt động dạy và học, định kỳ hàng năm hoặc hai năm một lần; nội dung điều chỉnh được thực hiện đầy đủ và có hệ thống từ điều chỉnh nội dung chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy đến phương pháp học tập, nghiên cứu [H1.15.01.08]. Cơ sở khoa học của những điều chỉnh này chính là hệ thống chuẩn đầu ra chương trình đào tạo được xây dựng chi tiết và hoàn thiện với các nội dung cơ bản: Chuẩn kiến thức, chuẩn kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, vị trí việc làm.

Quá trình cải tiến, điều chỉnh nội dung chương trình giảng dạy của Trường rất chú trọng đến việc bổ sung, cấu trúc lại hệ thống các học phần đào tạo kỹ năng cho người học nhằm hướng tới mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, thành thạo các kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ. Các học phần rèn luyện kỹ năng chung (kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập kế hoạch trong công việc,...) và kỹ năng thực hành (thực hành nghiệp vụ chuyên môn về văn bản, văn thư lưu trữ, xử lý tình huống liên quan đến chuyên môn được đào tạo) được đưa vào chương trình đào tạo và tổ chức giảng dạy trong thực tiễn [H1.15.01.02]. Các học phần ngoại ngữ, ngoại ngữ chuyên ngành cũng được chú trọng nhằm giúp cho người học có khả năng tự đọc, tự học từ các tài liệu nước ngoài, tiếp cận với nguồn tri thức mới tiên tiến của thế giới. Trường cũng rất chú trọng vấn đề đổi mới phương pháp giảng dạy đối với giảng viên, tăng cường khuyến khích giảng viên thường xuyên cải tiến phương pháp giảng dạy tích cực nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo cho người học. Hàng năm, Trường tiến hành tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao về phương pháp giảng dạy tiên tiến, phương pháp giảng dạy tích cực cho giảng viên phù hợp với từng đối tượng theo thâm niên công tác, giảng dạy khác nhau [H1.15.01.10].

Để thực hiện mục tiêu giáo dục suốt đời, hoạt động dạy và học của Trường được cải tiến thường xuyên với phương châm lấy người học làm “trung tâm” của quá trình dạy - học. Theo đó, nội dung các đề cương chi tiết học phần đào tạo được điều chỉnh theo hướng tăng số tiết học bài tập, thảo luận, thực hành, thực tế chuyên môn; từ đó, chú trọng rèn luyện những kỹ năng tự học tập phù hợp cho người học như kỹ năng phân tích và tổng hợp tài liệu, kỹ năng phát hiện vấn đề, kỹ năng thuyết trình và giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo và quản lý thời gian [H2.15.05.05] [H1.15.01.03]...

Trường tiến hành định kỳ hoạt động xây dựng kế hoạch, khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ phía người học và các bên liên quan thông qua hệ thống phiếu khảo sát nhằm phân tích, đánh giá, tổng kết mức độ hài lòng của người học, các bên liên quan về triết lý giáo dục của Nhà trường. Những ý kiến phản hồi này là một kênh thông tin quan trọng để Nhà trường xem xét, điều chỉnh, cải tiến triết lý giáo dục nhằm đạt được chuẩn đầu ra, tiếp cận xu hướng mới của thời đại, đảm bảo hoạt động dạy và học có chất lượng [H1.15.01.19]. Bên cạnh đó, Trường cũng tiến hành định kỳ hoạt động xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động lấy ý kiến phản hồi từ phía người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên đối với từng học phần và đánh giá chất lượng học phần vào cuối mỗi học kỳ [H2.15.05.03]. Nội dung ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên rất đa dạng, trong đó tập trung vào các nội dung cụ thể sau: nội dung và phương pháp giảng dạy của giảng viên, tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập và việc sử dụng phương tiện dạy học của giảng viên; trách nhiệm và sự nhiệt tình của giảng viên với người học và thời gian giảng dạy của giảng viên….

**Đánh giá chung về tiêu chuẩn 15:**

***1. Tóm tắt các điểm mạnh:***

- Nội dung triết lý phù hợp với mục tiêu, sứ mạng của CSGD và với xu thế phát triển kinh tế xã hội. Các chương trình đào tạo được xây dựng theo chuẩn đầu ra phù hợp với triết lý giáo dục. Hệ thống văn bản quản lý cơ bản đáp ứng được yêu cầu quản lý.

- Phân công nhiệm vụ đúng chuyên môn, trình độ cũng như kinh nghiệm của giảng viên. Việc giám sát hoạt động dạy và học được Nhà trường thực hiện chặt chẽ, đảm bảo công bằng, khách quan, minh bạch trên mọi hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng,…

- Nội dung dạy và học được điều chỉnh thường xuyên nhằm phù hợp với yêu cầu của tình hình mới căn cứ theo đánh giá của các bên có liên quan và phù hợp với triết lý giáo dục.

***2. Tóm tắt các điểm tồn tại:***

- Việc thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động giảng dạy và học tập phù hợp với triết lý giáo dục và đạt chuẩn đầu ra của một số ngành mới đào tạo chưa được kiểm định qua thực tiễn.

- Việc đánh giá các hoạt động giảng dạy của giảng viên còn chú trọng đến số lượng. Việc lấy ý kiến các bên liên quan chưa được tổ chức đa dạng trên nhiều kênh lấy ý kiến.

***3. Kế hoạch cải tiến***

| **TT** | **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Đơn vị /**  **cá nhân thực hiện** | **Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Khắc phục điểm tồn tại 1 | Xây dựng kế hoạch đánh giá qua thực tiễn việc thiết lập hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học có phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra các ngành có học sinh ra trường năm 2020 | Khoa chuyên môn và các phòng ban | 2020 |  |
| 2 | Khắc phục điểm tồn tại 2 | - Lập kế hoạch triển khai những sáng kiến, cải tiến, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá chất lượng người học dựa trên kết quả khảo sát từng môn học;  - Tiếp tục tổ chức, khảo sát ý kiến của các bên liên quan về chất lượng đào tạo; tổng kết, đánh giá và rà soát CĐR của CTĐT từng ngành | Phòng QL Đào tạo ĐH , Phòng Khảo thí và bảo đảm chất lượng | Hàng năm |  |
| 3 | Phát huy điểm mạnh 1 | Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản tuyên bố về triết lý giáo dục của Nhà trường; | Khối các phòng ban | 2020 |  |
| 4 | Phát huy điểm mạnh 2 | Rà soát thường xuyên danh sách phân môn; tích cực triển khai hoạt động lấy ý kiến của các bên liên quan. | P. QLĐT Đại học; P.QLĐT Sau đại học; P.TCCB; P.KT&BĐCL | 6 tháng/lần |  |
| 5 | Phát huy điểm mạnh 3 | Tiếp tục tiến hành điều chỉnh các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và phản hồi từ các bên liên quan. | P. QLĐT Đại học; P.QLĐT Sau đại học; P.KT&BĐCL | 2 năm/lần |  |

***4. Bảng tổng hợp mức đánh giá các tiêu chí trong tiêu chuẩn 15:***

| **Tiêu chuẩn/tiêu chí** | **Tự đánh giá** |
| --- | --- |
| ***Tiêu chuẩn 15*** | ***4*** |
| 15.1 | 4 |
| 15.2 | 4 |
| 15.3 | 4 |
| 15.4 | 4 |
| 15.5 | 4 |